TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:06/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 08/5/2019
"V/v Ly hôn và tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH SÓC TRĂNG

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Kim Sa Pha
Các hội thẩm nhân dân:
- Ông Nguyễn Văn Ngư
- Ông Trương Thoại Lượng

Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Cẩm Vân – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Mộng Kiều – Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 35/2019/TLST – HNGĐ ngày 15/02/2019; Về việc "Ly hôn và tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2019/QĐST – HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2019/QĐST – HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tăng Thị Lan T, sinh năm 1972. Địa chỉ: ấp C, xã AN, huyện CT, tỉnh ST (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Thạch S, sinh năm 1974. Địa chỉ: ấp C, xã AN, huyện CT, tỉnh ST (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 02 năm 2019, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn chị Tăng Thị Lan T trình bày:*

Về hôn nhân: Chị T với anh Thạch S chung sống với nhau vào khoảng năm 1994, đến ngày 30/11/2011 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh. Trong thời gian chung sống vợ chồng có với nhau 03 con chung tên Thạch Thanh G, sinh năm 1995; Thạch Thị Thanh K, sinh năm 2000 và Thạch Thanh H, sinh ngày 04/10/2011. Trong cuộc sống gia đình giữa chị với anh Thạch S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau do bất đồng quan điểm sống, cũng như anh Thạch S có người phụ khác bên ngoài, làm cho cuộc sống hôn nhân giữa chị với anh Thạch S không hạnh phúc, không thể hàn gắn lại được tình cảm vợ chồng. Nay giữa chị với anh Thạch S không còn tình cảm với nhau, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa

án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch S theo quy định của pháp luật.

-Về con chung: Các con tên Thạch Thanh G và Thạch Thị Thanh K đã trưởng thành, đi làm và có cuộc sống riêng. Còn con tên Thạch Thanh H, sinh ngày 04/10/2011 hiện do chị đang chăm sóc, nuôi dưỡng cho đi học nên chị có yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con Thạch Thanh H sau khi ly hôn, không yêu cầu anh Thạch S cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Thạch S được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, phiên hòa giải và giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng không có ý kiến trả lời cho Tòa án biết đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tăng Thị Lan T và cũng như vắng mặt tại các phiên họp và phiên tòa xét xử sơ thẩm.

**Tại phiên tòa kiểm sát viên phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; Nguyên đơn chấp hành nghiêm theo giấy tiệu tập của Tòa án, còn bị đơn chưa chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và cũng như giấy triệu tập của Tòa án. Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Tăng Thị Lan T đối với anh Thạch S, cho chị Tăng Thị Lan T được ly hôn với anh Thạch S theo quy định của pháp luật, còn con chung cháu Thạch Thanh H giao cho chị T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt bị đơn anh Thạch S. Xét thấy, anh Thạch S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh Thạch S theo quy định.

[2]Về nội dung vụ án: Chị T với anh Thạch S chung sống với nhau vào khoảng năm 1994, nhưng đến ngày 30/11/2011 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã An Ninh. Trong thời gian chung sống vợ chồng có với nhau 03 con chung tên Thạch Thanh G, sinh năm 1995; Thạch Thị Thanh K, sinh năm 2000 và Thạch Thanh H, sinh ngày 04/10/2011. Trong cuộc sống gia đình giữa chị T với anh Thạch S thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh Thạch S có người phụ khác bên ngoài, làm cho cuộc sống hôn nhân giữa chị T với anh S không hạnh phúc và hai người đã sống ly thân từ giữa năm 2018 cho đến nay. Từ đó các bên phát sinh tranh chấp.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy, Chị Tăng Thị Lan T với anh Thạch S chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1994, đến ngày 30/11/2011 mới đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật và được UBND xã An Ninh, huyện Châu

Thành, tỉnh Sóc Trăng cấp giấy chứng nhận kết hôn số 203/2011 – Quyển số 01/2011 nên quan hệ hôn nhân giữa chị T với anh S là hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có phát sinh tranh chấp. Tuy nhiên, trong cuộc sống hôn nhân của họ có nhiều mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau do bất đồng về quan điểm sống và theo chị T là do anh S đang chung sống với người phụ nữ khác bên ngoài, hiện nay chị T với anh S đã sống ly thân hơn 01 năm, không hàn gắn được tình cảm vợ chồng và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Xét thấy, đến thời điểm hiện nay mâu thuẫn hôn nhân giữa chị T với anh S đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài và tại phiên tòa hôm nay chị Tăng Thị Lan T cương quyết xin ly hôn với anh Thạch S nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tăng Thị Lan T đối với anh Thạch S.

[4] Về con chung: Chị T với anh S có 03 con chung, các cháu Thạch Thanh G, Thạch Thị Thanh K đã trưởng thành, còn cháu Thạch Thanh H, sinh ngày 04/10/2011 hiện do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có ghi nhận ý kiến của cháu H thì cháu có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị T sau khi cha mẹ ly hôn và bị đơn anh Thạch S cũng không có ý kiến phản đối gửi cho Tòa án đối với yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị T. Nên, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao con chung cháu Thạch Thanh H cho chị Thanh chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn với anh Thạch S là phù hợp với điều kiện thực tế và theo nguyện vọng của cháu H là đúng quy định của pháp luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chị Tăng Thị Lan T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định là 300.000 đồng.

[6] Ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1,3 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Áp dụng: Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Chị Tăng Thị Lan T được ly hôn với anh Thạch S.

2/ Về con chung: Giao cháu Thạch Thanh H, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2011 cho chị Tăng Thị Lan T tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Anh Thạch S được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Anh Thạch S không phải cấp dưỡng nuôi con, do chị Tăng Thị Lan T không yêu cầu cấp dưỡng, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tăng Thị Lan T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0006736 ngày 11/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, chị Th đã nộp xong.

5/ Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại vụ án theo trình tự, thủ tục phúc thẩm. Đối với bị đơn anh Thạch S vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

6/ Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND huyện Châu Thành;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Sa Pha